

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 25/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Ma Thị Nguyên**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Xuân Tựu** và bà **Lý Thị Thịnh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Bào Kim Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Mã Văn H, Tên gọi khác: T. Sinh 1998 tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn H và bà Hoàng Thị N; Vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01. Ngày 14 tháng 3 năm 2019 bị Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đốt và tàng trữ pháo trái phép (Quyết định số 445/QĐ-XPVPHC). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nông Thị C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* **Bị hại:** Ông Vi Văn H, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Dương Th, sinh năm 1977. Có mặt.

2. Bà Nông Thị T, sinh năm 1974. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994. Có mặt.

Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

4. Anh Lã Văn T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* ***Người làm chứng:*** Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ đến 13 giờ ngày 12/8/2020, ông Hoàng Dương T, Sinh năm 1977. Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đem xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 97B1-855.29 đến quán rửa xe của ông Vi Văn H, sinh năm 1965, trú tại: Tiểu khu A, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn để thuê ông H rửa xe và hẹn ông H chiều đi làm về mới lấy lại xe. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi ông T đi làm về vào quán ông H hỏi lấy xe thì phát hiện chiếc xe đã bị mất trộm và trình báo cơ quan công an. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định được: Khoảng 13 giờ ngày 12/8/2020, Mã Văn H từ nhà ở thôn B, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đi ra thôn C, xã N, huyện Pác Nặm chơi thì gặp Lã Văn T, sinh 1998. Trú tại: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm – là bạn của H đang đi xe máy của T. H nhờ T chở H ra thị trấn C, huyện Ba Bể, mục đích là để H đi tìm lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 97B1-855.29 mà H đã bán cho vợ, chồng ông Hoàng Dương T vào tháng 3 năm 2020 và được T đồng ý (H nói với T là nhờ T đưa đi lấy xe của H). Trước khi gặp T, H mang theo một chìa khóa xe dự phòng mà H đang giữ. Khi đến đoạn đường đối diện Bưu điện huyện thuộc Tiểu khu A, thị trấn C, huyện Ba Bể thì H thấy xe mô tô EXCITER biển kiểm soát 97B1-855.29 đang dựng ở sân quán rửa xe của ông Vi Văn H. H bảo T quay xe đi xuống quán sửa xe của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994. Trú tại: Tiểu khu A, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xem quán sửa xe của anh T có mở cửa không. Khi thấy quán anh T mở cửa, H bảo T quay lại chỗ để xe mô tô YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 97B1-855.29 mà H nhìn thấy trước đó. Đến nơi, H xuống xe, bảo T đi trước. H đi vào sân quán rửa xe của ông H, thấy quán đóng cửa không có người trông coi nên H dùng chìa khóa xe mang theo lén mở khóa, nổ máy và điều khiển xe đi thẳng xuống quán anh T. Đi được một đoạn, thấy T đang đi nên H vượt lên trước, thấy H đi qua nên T cũng đi theo H. Đến quán anh T, H cầm cố chiếc xe trên với anh T lấy số tiền 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) nhưng anh T giữ lại số tiền 640.000đ (*sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*), hẹn khi nào H chuộc lại xe cầm ơn bao nhiêu trong số này là do H vì là chỗ quen biết, H nhận số tiền 7.360.000 đồng (*bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*). Để chứng minh với anh T đây là xe của mình, H mượn điện thoại của T về tải ảnh chụp giấy đăng ký chiếc xe trên từ trang Facebook cá nhân của H mà H chụp từ trước đó cho anh T xem và cho anh T xem chứng minh thư nhân dân của H. Sau khi nhận tiền, H nhờ T chở H đến xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn bắt xe khách xuống Thái Nguyên và chi tiêu hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số : 758/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận: 01 xe mô tô, loại xe EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA, dung tích 149, màu xanh đen, BKS: 97B1- 855.29 có giá trị tại thời điểm mất trộm là: 47.250.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSBB ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Mã Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng

nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mã Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1, Điều 173, Điều 36, điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Mã Văn H từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo tại địa phương, kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập đối với Mã Văn H.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS; Các Điều 584; 585; 586; 589/BLDS

- Bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữ bị cáo H và anh Nguyễn Văn T như sau: Bị cáo Mã Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 7.360.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy YAMAHA.

- 01 (một) chiếc xe mô tô loại EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh đen, biển kiểm soát 97B1-855.29 đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 055622 của xe biển kiểm soát 97B1-855.29, xác định là tài sản chung của ông Hoàng Dương T và bà Nông Thị T nên cần trả lại ông Hoàng Dương Th và bà Nông Thị T.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Vivo U10, màu xanh đen đã qua sử dụng của Lã Văn T, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Lã Văn T.

- Ngày 11/01/2021, Mã Văn H nộp số tiền 7.360.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành việc bồi thường. Do vậy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Mã Văn H.

* Về án phí: Căn cứ Điều 12 và 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo nhất trí về các Điều luật mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Cải tạo không giam giữ vẫn đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất với đề xuất của Viện kiểm sát là 09 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Hiệu thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện, hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa Mã Văn H khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, tại sân quán rửa xe của ông Vi Văn H thuộc Tiểu khu A, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Mã Văn H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 97B1-855.29 trị giá 47.250.000^d (Bốn mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) của khách (là ông Hoàng Dương T) đem đến để ông Vi Văn H rửa. Hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Mã Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân, ngày 14/3/2019 bị cáo bị UBND huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đốt và tàng trữ pháo trái phép. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, xét về điều kiện hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, kinh tế khó khăn, mặc dù bị cáo có một tiền sự nhưng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo không giam giữ để bị cáo tiếp tục lao động sản xuất, sửa chữa sai lầm nên áp dụng Điều 36/BLHS để bị cáo cải tạo tại địa phương tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội mà vẫn đảm bảo sự răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo tại địa phương, kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên HĐXX xét thấy đủ điều kiện miễn việc khấu trừ thu nhập đối với Mã Văn H.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể và người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 36/BLHS, Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, gia đình thuộc hộ cận nghèo không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vi Văn H không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

- Đối với ông Hoàng Dương T và bà Nông Thị T: Tại thời điểm bị cáo trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô loại EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh đen, biển kiểm soát 97B1-855.29 đã qua sử dụng thì tài sản thuộc quyền sở hữu chung vợ chồng của ông T và bà T nên ông, bà yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 97B1-855.29 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 055622 của xe biển kiểm soát 97B1-855.29. Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét yêu cầu của ông T và bà T là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với Lã Văn T: Ngày 12/8/2020 có được cho bị cáo H mượn điện thoại di động Vivo U10, màu xanh đen đã qua sử dụng của T để H gọi điện cho ông Hoàng Dương T và vào Facebook cá nhân của H để tải ảnh chụp giấy đăng ký xe mô tô mà H chụp trước đó cho anh Nguyễn Văn T xem, nhưng T không biết mục đích của H và cũng không được hưởng lợi từ việc làm của H. Quá trình giải quyết vụ án đã làm rõ việc T cho bị cáo H mượn điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội và T yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại di động Vivo U10, màu xanh đen đã qua sử dụng. Xét thấy cần trả lại cho Lã Văn T: 01 (một) điện thoại di động Vivo U10, màu xanh đen đã qua sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn T yêu cầu Mã Văn H phải bồi thường số tiền 7.360.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) là số tiền mà anh T đã trả cho bị cáo H khi nhận cầm cố xe mô tô. Quá trình giải quyết vụ án, Mã Văn H nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh T và xác nhận ngày 11/01/2021, Mã Văn H tự nguyện nộp số tiền 7.360.000 đồng theo biên lai thu tiền số 03643 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành cho nghĩa vụ bồi thường. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T, sự thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy YAMAHA.

- Trả lại cho ông Hoàng Dương Th và bà Nông Thị T: 01 (một) chiếc xe mô tô loại EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh đen, biển kiểm soát 97B1-855.29 đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 055622 của xe biển kiểm soát 97B1-855.29.

- Trả lại cho Lã Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động Vivo U10, màu xanh đen đã qua sử dụng của Lã Văn T.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 12 và 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Mã Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mã Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Mã Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với Mã Văn H.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLDS, Điều 584; 585; 586, 589/BLDS.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T như sau: Bị cáo Mã Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 7.360.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*). Xác nhận Mã Văn H đã tự nguyện nộp số tiền 7.360.000 đồng theo biên lai thu tiền số 03643, ngày 11/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS; Điều 29, Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy YAMAHA.

- Trả lại cho ông Hoàng Dương T và bà Nông Thị T: 01 (một) chiếc xe mô tô loại EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh đen, biển kiểm soát 97B1-855.29 đã qua sử dụng và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 055622 của xe biển kiểm soát 97B1-855.29.

- Trả lại cho Lã Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động Vivo U10, màu xanh đen đã qua sử dụng của Lã Văn T.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/01/2021 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

- Tạm giữ số tiền là 7.360.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) mà bị cáo H đã nộp theo biên lai thu số 03643, ngày 11/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho Mã Văn H.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mã Văn H.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Xuân Tựu + Lý Thị Thịnh

Ma Thị Nguyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

Hoàng Anh Tuấn

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn Dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

Hoàng Anh Tuấn